

Số: **121/2019/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 14 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1988; HKTT: Phòng A-Tòa A, khu đô thị A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội

2. Anh Trần Tuấn P, sinh năm 1988; HKTT: Phòng A-Tòa A, khu đô thị A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị Minh P và anh Trần Tuấn P cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị P, anh P xác định vợ chồng có 02 con chung, khỏe mạnh. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Trần Anh K, sinh ngày 13/11/2015; chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Trần Mai P, sinh ngày 30/12/2012. Ghi nhận sự tự nguyện của anh P, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị P, anh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]: Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]: Về vay nợ chung: Chị P, anh P xác nhận không có vay nợ chung.

[5]: Về lệ phí: Chị P, anh P thống nhất mỗi người chịu ½ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh P và anh Trần Tuấn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị P, anh P xác định vợ chồng có 02 con chung, khỏe mạnh. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Trần Anh K, sinh ngày 13/11/2015; chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Trần Mai P, sinh ngày 30/12/2012. Ghi nhận sự tự nguyện của anh P, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị P, anh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về vay nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị P, anh P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị P, anh P đã nộp mỗi người 150.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007635 và 0007634 ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Thẩm phán

Nguyễn Trọng Hiền